

# SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH

## CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

### Bài thi môn chuyên: NGỮ VĂN

(Ban hành kèm theo Công văn số 1276/SGDDĐT-QLCL, ngày 20/8/2024 của Sở GDĐT Ninh Bình)

#### I. Cấu trúc chung

Thời gian làm bài: 150 phút.

Đề thi gồm 02 phần:

- Phần 1: Đọc hiểu (3,0 điểm)
- Phần 2: Viết (7,0 điểm)
  - + Câu 1: Nghị luận xã hội (2,0 điểm)
  - + Câu 2: Nghị luận văn học (5,0 điểm)

#### II. Mức độ yêu cầu đề

Thiết kế theo thang năng lực với các mức độ thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

- Thông hiểu: 30%
- Vận dụng: 30%
- Vận dụng cao: 40%

#### III. Phạm vi và định hướng đánh giá

##### 1. Đọc hiểu

Ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài chương trình SGK, đồng dạng với các kiểu văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn cấp THCS, thuộc một trong ba loại văn bản: văn bản văn học (thơ hiện đại, truyện hiện đại), văn bản nghị luận, văn bản thông tin (*có trích dẫn chính xác nguồn của văn bản*).

##### 2. Viết

*a. Nghị luận xã hội:* Bàn về một tư tưởng, đạo lí hoặc một hiện tượng xã hội.

*b. Nghị luận văn học:* Bàn về một vấn đề mang tính chất cơ bản và nền tảng của lí luận văn học.

#### IV. Yêu cầu cụ thể

##### 1. Phần Đọc hiểu (3,0 điểm)

- Số lượng câu hỏi: gồm 04 câu tự luận, trong đó:
  - + 02 câu thông hiểu (mỗi câu 0,75 điểm)
  - + 01 câu vận dụng (1,0 điểm)
  - + 01 câu vận dụng cao (0,5 điểm)

- Mức độ của câu hỏi: Phù hợp với yêu cầu của kì thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên, phát huy được năng lực huy động kiến thức, kĩ năng; năng lực văn chương của học sinh.

- Phạm vi kiến thức của câu hỏi: thuộc nội dung kiến thức, năng lực Ngữ văn đã được quy định trong chương trình cấp THCS hiện hành, tập trung chủ yếu ở lớp 9 THCS, có phần nâng cao, chuyên sâu theo đặc trưng bộ môn.

- Hình thức diễn đạt câu hỏi: rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu. Tránh hỏi trừu tượng, dễ gây hiểu nhầm, dẫn đến trả lời không chính xác hoặc trả lời sai. Mỗi câu hỏi chỉ chứa 01 yêu cầu trả lời, nếu chứa 02 yêu cầu thì 02 yêu cầu đó phải lôgic, liên quan đến nhau.

## **2. Phần Viết (7,0 điểm)**

### **a. Câu nghị luận xã hội (2,0 điểm)**

- Số lượng: 01 câu tự luận.

- Mức độ của câu hỏi: đáp ứng yêu cầu của kì thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên, kiểm tra đánh giá năng lực viết bài văn nghị luận xã hội cùng với những trải nghiệm, hiểu biết xã hội của học sinh.

- Hình thức diễn đạt câu hỏi: rõ ràng, đầy đủ thông tin yêu cầu.

- Nội dung:

+ Vấn đề nghị luận là một tư tưởng đạo lí hoặc một sự việc, hiện tượng đời sống nổi bật, được dư luận xã hội quan tâm (có liên quan đến việc hình thành nhân cách, đạo đức, giá trị sống, trách nhiệm...của tuổi trẻ) mà học sinh có thể nhìn nhận, kiến giải, đánh giá một cách phù hợp, vừa sức.

+ Vấn đề nghị luận có thể xuất phát từ văn bản đọc hiểu hoặc có tính chất phát triển, mở rộng hơn so với vấn đề đã đề cập ở văn bản đọc hiểu.

- Hình thức: Yêu cầu viết bài nghị luận xã hội; bài làm cân đối hài hòa giữa nội dung và hình thức (dung lượng khoảng 1,5 trang giấy thi), đảm bảo về bố cục (mở bài, thân bài, kết luận); kết cấu chặt chẽ; có hệ thống luận điểm rõ ràng; diễn đạt mạch lạc, trong sáng, lưu loát, đảm bảo chính tả và ngữ pháp... Học sinh biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận (giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận...), kết hợp dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ vấn đề nghị luận.

### **b. Câu nghị luận văn học (5,0 điểm)**

- Số lượng câu hỏi: 01 câu tự luận

- Mức độ của câu hỏi: đáp ứng yêu cầu của kì thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên, kiểm tra đánh giá năng lực viết bài nghị luận văn học (kiến thức về lí luận văn học, tác giả, tác phẩm...) cùng những xúc cảm thẩm mĩ, những trải nghiệm, hiểu biết về các mặt đời sống của học sinh.

- Hình thức của câu hỏi: Diễn đạt rõ ràng dưới dạng yêu cầu bàn về một ý kiến, nhận định về lí luận văn học hoặc đặt ra vấn đề có tính gợi mở về lí luận văn học để học sinh bàn luận.

- Nội dung: Bàn về một vấn đề mang tính chất cơ bản và nền tảng của lí luận văn học (đặc trưng văn học; đặc trưng thể loại (thơ, truyện ngắn); mối quan hệ giữa văn học và hiện thực; nội dung và hình thức của tác phẩm văn học; giá trị, chức năng văn học; nhà văn và quá trình sáng tạo).

- Hình thức: Yêu cầu viết kiểu bài nghị luận về một vấn đề lí luận văn học. Bài viết đảm bảo đủ bố cục (mở bài, thân bài, kết luận); kết cấu chặt chẽ; có hệ thống luận điểm rõ ràng; diễn đạt mạch lạc, trong sáng, lưu loát, đảm bảo chính tả và ngữ pháp...Quá trình làm bài, học sinh biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận (giải thích, phân tích, bình luận...), kết hợp miêu tả và biểu cảm, tự sự...trong văn nghị luận; kết hợp dẫn chứng và lí lẽ để làm

rõ vấn đề nghị luận. *Dẫn chứng trọng tâm trong bài làm của học sinh thuộc các văn bản nằm ngoài chương trình THCS hiện hành.*

## **V. Một số lưu ý**

### **1. Về phạm vi kiến thức, năng lực của đề thi**

#### **1.1. Về phạm vi kiến thức**

- Toàn bộ kiến thức Ngữ văn đã được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS, tập trung chủ yếu ở lớp 9. Có yêu cầu nâng cao thêm một số vấn đề liên quan đến kiến thức lý luận văn học như đã nêu ở trên. Lưu ý phân chứng minh cần sử dụng các văn bản ngoài chương trình THCS hiện hành.

- Về kiến thức đời sống xã hội:

+ Tập trung vào những vấn đề liên quan đến việc hình thành nhân cách, đạo đức, giá trị sống (học vấn, lòng yêu nước, tình cảm gia đình, tình bạn,...) cho tuổi trẻ hiện nay.

+ Tập trung vào những vấn đề, hiện tượng xã hội có tính thời sự nổi bật, được dư luận quan tâm mà tuổi trẻ có thể nhìn nhận, kiến giải, đánh giá một cách phù hợp, vừa sức (các vấn đề: nhân đạo, từ thiện, ứng xử, giao tiếp,...).

#### **1.2. Về năng lực**

- Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung: Đảm bảo những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình GDPT 2018.

- Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù:

+ Đảm bảo năng lực ngôn ngữ: Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu văn bản; biết đọc văn bản theo kiểu, loại; hiểu được nội dung tường minh và hàm ẩn của văn bản.

+ Hiểu và biết phân tích, đánh giá nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của văn bản; biết so sánh văn bản này với văn bản khác, liên hệ với những trải nghiệm cuộc sống của cá nhân; từ đó có cách nhìn, cách nghĩ và những cảm nhận riêng về cuộc sống, làm giàu đời sống tinh thần.

+ Đảm bảo năng lực văn học: phân biệt được các loại văn bản văn học: truyện, thơ, kịch, kí...; phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học; hiểu nội dung tường minh và hàm ẩn của văn bản văn học. Trình bày được cảm nhận, suy nghĩ về tác phẩm văn học và tác động của tác phẩm đối với bản thân.

+ Dạng thực hành viết tập trung chủ yếu kiến thức và kỹ năng trong chương trình Ngữ văn lớp 9, trong đó phần vận dụng và vận dụng cao sẽ có mức độ yêu cầu cao hơn để đúng tính chất đề thi dành cho học sinh chuyên.

+ Nội dung yêu cầu đảm bảo đánh giá được năng lực, phẩm chất cơ bản học sinh đã được rèn luyện nhưng có tính mở, không áp đặt, không yêu cầu thực hiện nội dung mang tính lí thuyết, sao chép, tái hiện mà tập trung yêu cầu nội dung mang tính vận dụng, thực hành, phát huy năng lực tự chủ, phẩm chất, tư duy sáng tạo và năng lực văn học của học sinh; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống, những trải nghiệm vào quá trình viết từ đó tạo ra được sản phẩm có tính nhân văn, có chất văn.

## **2. Về hướng dẫn chấm**

- Theo đặc thù bộ môn, hướng dẫn chấm định tính chứ không định lượng, người làm bài có thể thực hiện triển khai, trình bày theo các cách khác nhau miễn là đạt được yêu cầu của đề.

- Yêu cầu của hướng dẫn chấm cụ thể, rành mạch nhưng không để xảy ra tình trạng đếm ý cho điểm mà vẫn phải giúp người chấm nhìn thấy sự tổng hòa chặt chẽ của nội dung và hình thức trình bày trong bài làm của học sinh để chấm đúng yêu cầu đặc thù bộ môn, chính xác và khách quan.

- Không áp đặt nội dung trả lời duy nhất; đề xuất được các phương án trả lời khác nhau (nếu có). Chấp nhận những ý kiến phản biện nhưng ý kiến ấy phải có cơ sở khoa học vững vàng, thuyết phục. Khi đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm; cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật./.

**Phần I. Đọc - hiểu (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**Giá từng thước đất**

Năm mươi sáu ngày đêm bom găm pháo giội,  
Ta mới hiểu thế nào là đồng đội.  
Đồng đội ta  
là hộp nước uống chung  
Nắm cơm bẻ nửa  
Là chia nhau một trưa nắng, một chiều mưa  
Chia khắp anh em một mẩu tin nhà  
Chia nhau đứng trong chiến hào chật hẹp  
Chia nhau cuộc đời, chia nhau cái chết.

Bạn ta đó  
Ngã trên dây thép ba tầng  
Một bàn tay chưa rời báng súng,  
Chân lưng chùng nửa bước xung phong.  
Ôi những con người mỗi khi nằm xuống  
Vẫn nằm trong tư thế tiến công!  
[...]  
Khi bạn ta  
lấy thân mình  
đo bước  
Chiến hào đi,  
Ta mới hiểu  
giá từng thước đất, ...

(**Đầu súng trăng treo** - Chính Hữu, NXB Văn học, Hà Nội, 1972)

**Câu 1:** Khái quát về tình cảm của nhân vật trữ tình thể hiện trong đoạn thơ trên?

**Câu 2:** Trình bày cách hiểu của anh, chị về quan niệm “đồng đội” của tác giả qua đoạn thơ sau:

Năm mươi sáu ngày đêm bom găm pháo giội,  
Ta mới hiểu thế nào là đồng đội.  
Đồng đội ta  
là hộp nước uống chung  
Nắm cơm bẻ nửa  
Là chia nhau một trưa nắng, một chiều mưa

*Chia khắp anh em một máu tin nhà  
Chia nhau đứng trong chiến hào chật hẹp  
Chia nhau cuộc đời, chia nhau cái chết.*

**Câu 3:** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong những câu thơ sau:

*Bạn ta đó  
Ngã trên dây thép ba tầng  
Một bàn tay chưa rời báng súng,  
Chân lưng chừng nửa bước xung phong.  
Ôi những con người mỗi khi nằm xuống  
Vẫn nằm trong tư thế tiến công!*

**Câu 4:** Anh/ chị có suy nghĩ gì về “giá từng thước đất” qua những câu thơ sau:

*Khi bạn ta  
lấy thân mình  
đo bước  
Chiến hào đi,  
Ta mới hiểu  
giá từng thước đất,...*

## **Phần II. Viết (7,0 điểm)**

### **Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung của đoạn thơ ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận ngắn (khoảng 1,5 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của bản thân về lòng biết ơn.

### **Câu 2 (5,0 điểm)**

Nhà nghiên cứu phê bình văn học Chu Văn Sơn từng viết:

*Văn chương trong nghĩa đơn giản nhất của nó là sự cất tiếng của yêu thương để bồi đắp yêu thương cho con người.*

(**Đa mang một cõi lòng không yên định**, Chu Văn Sơn, NXB Hội Nhà văn, 2021)

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của mình, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----**Hết**-----